TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2018/QĐST-HNGĐ	*Hàm Thuận Bắc, ngày 05 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 59 luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 370/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc *"Tranh chấp về yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn, Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Châu Thị Kim L– Sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Anh Trần Thanh Q – Sinh năm 1990;

Đại chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

1/ Ông Châu Văn T – sinh năm 1947;

2/ Bà Đào Thị B – sinh năm 1947

Cùng địa chỉ:Khu phố P, thị trấn , huyện H, tỉnh Bình Thuận

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Châu Thị Kim Lyêu cầu anh Trần Thanh Q hoàn trả tiền chênh lệch chia tài sản cho chị Lsố tiền là 217.259.000đ (Hai trăm mười bảy triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Anh Trần Thanh Q tự nguyện thống nhất thỏa thuận theo yêu cầu của chị L. Anh Q chịu trách nhiệm hoàn trả tiền chênh lệch chia tài sản cho chị L số tiền là 217.259.000đ (Hai trăm mười bảy triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Ông Châu Văn T, bà Đào Thị B yêu cầu anh Trần Thanh Q phải trả cho ông bà số tiền còn nợ là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Anh Trần Thanh Q đồng ý thống nhất thỏa thuận theo yêu cầu của ông T, bà B. Anh Trần Thanh Q chịu trách nhiệm trả cho ông T, bà B số tiền còn nợ là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mực lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015"

- **Về án phí:** Anh Trần Thanh Q tự nguyện thỏa thuận chịu 5.431.475đ án phí (phần chia tài sản chung) và 1.500.000đ (phần nợ). Tổng cộng là 6.931.475đ (Sáu triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

Chị Châu Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị L 5.431.475đ tạm ứng án phí do chị L đã nộp 5.431.475đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014655 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ông Châu Văn T, bà Đào Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông T, bà B 1.500.000đ tạm ứng án phí do ông T, bà B đã nộp 1.500.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014845 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- UBND xã/ thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết